

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 436/2025/HSPT
Ngày: 13/8/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các thẩm phán: 1/ Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

2/ Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Hữu Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 208/2025/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 325/2025/QĐXXPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 191/2025/HSPT-QĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2025/HS-ST ngày 15-4-2025 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai).

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: không), sinh năm 1995 tại tỉnh Bắc Kạn.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm T, xã A, huyện Đ (nay là xã A), tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký tạm trú: 98, đường A, khu phố B, phường A, TP D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, TP Hồ Chí Minh).

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Phạm Thị S; sinh năm 1961.

Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 03 chị em. Bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Minh C, sinh năm 1997 và có 02 người con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* luật sư Nguyễn Hoàng M – Văn phòng L, Đoàn luật sư T3.

Bị cáo, luật sư có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hữu P và Trần Văn Đ, sinh năm 1984, ngụ khu C, TT. L, huyện L có mối quan hệ họ hàng với nhau. Vào khoảng 14 giờ 50 ngày 02/11/2024, sau khi cả hai uống bia tại quán K thuộc khu C, TT. L, huyện L thì P (có nồng độ cồn trong máu **137.69 mg/dL**) điều khiển xe mô tô biển số 60T2-5941 chở Đ đi về nhà. Khi ra đến cổng quán K (mép đường bên phải tại km 20 + 700 Quốc lộ E), P điều khiển xe qua lối mở hướng về chợ M1 (tại đây, có tín hiệu đèn vàng nhấp nháy). Mặc dù không chú ý quan sát, khoảng cách chưa đảm bảo an toàn nhưng P vẫn điều khiển xe chuyển hướng, khi đến giữa làn đường số 01 thì va chạm với xe ô tô biển số 51A-889.35 do Nguyễn Văn T đang điều khiển lưu thông trên làn đường số 01 hướng Vũng Tàu đi B, không chú ý quan sát, chạy quá tốc độ khi di chuyển qua giao lộ (chạy với tốc độ từ 71,2km/h đến 73,7km/h trong khi đoạn đường này tốc độ cho phép chạy tối đa là 70km/h) dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 60T2-5941 do P điều khiển làm ông Đ văng ra ngã xuống đường tử vong tại hiện trường.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đã xác định:

- Sau tai nạn hiện trường còn để lại dấu vết được mô tả theo thứ tự nhau sau:

+ Vết cày xe mô tô biển số 60T2 – 5941 nằm trên mặt đường Q hướng Vũng Tàu đi B ở làn đường số 1 có đứt quãng, độ dài từ đầu vết cày đến cuối vết cày là 3m (điểm cuối vết cày là thân xe mô tô biển số 60T2 – 5941). Đầu vết cày hướng vào mép đường chuẩn, khoảng cách 15m10.

+ Xe mô tô biển số 60T2 – 5941 nằm trên mặt đường Q, ngã nghiêng bên phải trên làn đường số 1, đầu xe hướng về B, đuôi xe hướng Vũng Tàu. T2 trục bánh sau xe mô tô cách mép đường chuẩn là 16m80. T2 trục bánh trước xe mô tô cách mép đường chuẩn 17m30, cách nạn nhân 12m30.

+ Nạn nhân nằm úp trên mặt đường Quốc lộ 51 ở làn đường số 1, cách mép đường chuẩn 14m80, cách điểm mốc cố định 3m50, cách tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 51A – 889.35 là 26m60.

+ Xe ô tô biển số 51A – 889.35 nằm trên mặt đường Quốc lộ 51 ở làn số 3, đầu xe hướng B, đuôi xe hướng Vũng Tàu. T2 trục bánh trước bên phải xe ô tô cách mép đường chuẩn 7m40. T2 trục bánh sau bên phải xe ô tô cách mép đường chuẩn 7m40. T2 trục bánh xe phía sau bên trái xe ô tô cách tâm trục bánh phía trước xe mô tô biển số 60T2 – 5941 là 38m40, cách tâm trục bánh xe bánh sau xe mô tô biển số 60T2 – 5941 là 39m50.

Tại bản kết luận giám định số 6908/KL-KTHS ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Cơ chế, chiều hướng hình thành các dấu vết va chạm: Dấu vết trượt xước, vỡ, biến dạng, bám chất màu đen các chi tiết phía trước bên trái xe ô tô biển số 51A

– 889.35 (Cản trước, cụm đèn chiếu sáng, ốp chắn bánh xe), có chiều từ trước về sau phù hợp dấu vết trượt xước, vỡ, biến dạng các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 60T2 – 5941 (gác chân sau, chân chống giữa, ốp sên, ốp nhựa thân xe, tay nâng yên) có chiều từ sau về trước, từ trái sang phải. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện trên.

+ Dấu vết trượt xước, mài mòn các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 60T2 – 5941 (giỏ để hàng, đầu tay lái, tay thắng, gác chân trước, gác chân sau, tay nâng yên, bô xe) có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với mặt đường.

+ Dấu vết biến dạng nắp ca bô, vỡ kính chắn gió phía trước bên trái phù hợp va chạm với nạn nhân.

+ Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện trên chiều vuông góc xuống mặt đường nằm trên làn đường số 1 Quốc lộ E hướng từ Vũng Tàu đi B.

+ Khi xảy ra va chạm, xe mô tô biển số 60T2 – 5941 chuyển động từ phải qua trái Quốc lộ E hướng từ Vũng Tàu đi B; xe ô tô biển số 51A – 889.35 chuyển động trên làn đường số 1 Quốc lộ E hướng Vũng Tàu đi B.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ xe ô tô biển số 51A – 889.35 tại thời điểm vụ tai nạn xảy ra.

Tại bản kết luận giám định 7143/KL – KTHS ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Phân viện KHHS tại TP . kết luận:

- Tốc độ xe ô tô biển số 51A – 889.35 ngay trước thời điểm xảy ra va chạm gây tai nạn giao thông là trong khoảng từ 71.2 km/h đến 73.7km/h.

- Không phát hiện thấy dấu hiệu cho thấy xe ô tô biển số 51A – 889.35 có giảm tốc độ khi di chuyển qua giao lộ tại hiện trường vụ va chạm gây tai nạn giao thông tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 319/KLGĐTT-TTPYĐN ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận nguyên nhân tử vong đối với Trần Văn Đ:

- Kết luận nguyên nhân chết: Đa chấn thương

+ Chấn thương cột sống cổ gây gãy đốt sống cổ C1 – C2, đứt rời tủy cổ.

+ Chấn thương mặt gây gãy xương gò má, gãy xương hàm trên, xương hàm dưới.

+ Kết hợp chấn thương vai gây gãy xương vai phải, trật khớp vai phải.

- Nồng độ ethanol trong máu toàn phần: 233,76mg/100ml.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T và đại diện công ty TNHH S1 đã liên đới bồi thường cho gia đình nạn nhân Đ số tiền 300.000.000 đồng, đại diện gia đình nạn nhân đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm. Riêng đối với bị cáo P, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2025/HS-ST ngày 15-4-2025 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai) đã Quyết định:

Tuyên bố các bị cáo **Phạm Hữu P, Nguyễn Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Phạm Hữu P 03 (ba) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2024.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17/4/2025, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

*** Ý kiến của luật sư Nguyễn Hoàng M – Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh Đ:**

Luật sư không có tranh luận về mặt tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

Bị cáo lần đầu phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 300.000.000 đồng và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con còn rất nhỏ dưới 12 tháng tuổi. Ngoài ra, bị cáo còn phải lao động nuôi cha mẹ của bị cáo, cha mẹ vợ của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp được tình tiết mới thể hiện bị cáo có nơi cư trú ổn định, có hợp đồng lao động thể hiện bị cáo có công việc ổn định.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã thấy thật sự ăn năn, hối cải. Quá trình tại ngoại, bị cáo chấp hành tốt quy định của pháp luật, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra. Bị cáo có nơi cư trú, có nghề nghiệp ổn định. Việc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và nghị quyết hướng dẫn thi hành, cho bị cáo được hưởng án treo.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:**

Ngày 17/4/2025, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo bản án trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày tại phiên tòa của bị cáo, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 14 giờ 50 ngày 02/11/2024, tại km 20 + 700 Quốc lộ E thuộc khu C, thị trấn L, huyện L (nay là xã L), tỉnh Đồng Nai, Phạm Hữu P có nồng độ cồn trong máu 137.69 mg/dl (29.88mmol/L) điều khiển xe

mô tô biển số 60T2-5941 chở Trần Văn Đ chuyển hướng không đảm bảo an toàn, thiếu chú ý quan sát dẫn đến va chạm với xe ô tô biển số 51A-889.35 do Nguyễn Văn T điều khiển lưu thông trên làn đường số 01, hướng Vũng Tàu đi B. Hậu quả Trần Văn Đ tử vong tại hiện trường.

Bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô biển số 51A-889.35 qua đoạn mở giải phân cách, có đèn vàng tín hiệu nhưng đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, mà còn chạy vượt quá tốc độ quy định khiến tai nạn xảy ra và bị hại Trần Văn Đ tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi xét xử, cấp sơ thẩm xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho gia đình bị hại và được xin giảm nhẹ hình phạt nên xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi một phần kháng cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 50 ngày 02/11/2024, tại km 20 + 700 Quốc lộ E thuộc khu C, thị trấn L, huyện L, Phạm Hữu P có nồng độ cồn trong máu 137.69 mg/dl (29.88mmol/L) điều khiển xe mô tô biển số 60T2-5941 chở Trần Văn Đ chuyển hướng không đảm bảo an toàn, thiếu chú ý quan sát dẫn đến va chạm với xe ô tô biển số 51A-889.35 do Nguyễn Văn T điều khiển lưu thông trên làn đường số 01, hướng Vũng Tàu đi B. Hậu quả Trần Văn Đ tử vong tại hiện trường.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn làm ông Trần Văn Đ chết là do bị cáo Phạm Hữu P điều khiển xe mô tô biển số 60T2-5941 chở bị hại chuyển hướng nhưng không đảm bảo an toàn, thiếu chú ý quan sát; còn bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô biển số 51A-889.35 không chú ý quan sát, chạy quá tốc độ cho phép khi di chuyển qua giao lộ.

Tại bản Kết luận giám định số 7143/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phân Viện khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh xác định: *Tốc độ xe ô tô biển kiểm soát 51A – 889.35 ngày trước thời điểm xảy ra tai nạn giao thông là trong khoảng từ*

71.2Km/h đến 73Km/h; không phát hiện dấu hiệu cho thấy xe ô tô biển kiểm soát 51A – 889.35 có giảm tốc độ khi di chuyển qua giao lộ (đèn tín hiệu vàng nhấp nháy) tại hiện trường vụ va chạm gây tai nạn giao thông tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Như vậy, mặc dù điều khiển xe đến đoạn đường quy định tốc độ tối đa 70Km/h, có đèn vàng nhấp nháy, nhưng Nguyễn Văn T vẫn điều khiển xe ô tô chạy quá tốc độ quy định, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ dẫn đến tai nạn giao thông. Hành vi điều khiển xe ô tô của bị cáo Nguyễn Văn T đã vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều 10; khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: Cấp sơ thẩm tuyên phạt mức án 01 năm tù giam mà không áp dụng các Điều 54, 65 Bộ luật Hình sự để tuyên phạt một hình phạt khác hay tuyên phạt tù cho hưởng án treo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang một mình nuôi con nhỏ và phụng dưỡng cha mẹ già.

Sau khi xem xét toàn bộ nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, lỗi dẫn đến tai nạn giao thông khiến ông Trần Văn Đ tử vong là do bị cáo thiếu chú ý quan sát, điều khiển xe ô tô vượt quá tốc độ cho phép. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là đã tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội, không nặng như bị cáo trình bày. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo do bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện phải nuôi cả cha mẹ đẻ lẫn cha mẹ vợ, nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí HSPT: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSPT.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T về việc xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 75/2025/HS-ST ngày 15-4-2025 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai).

1.1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1.2/ Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

2/ Về án phí Hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận;

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án ND Khu vực 2 – Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND Khu vực 2 – Đồng Nai;
- CQCSĐT CA tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS CA tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án DS Khu vực 2 – Đồng Nai;
- Bị cáo, LS;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Trung